

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2020/HSST
Ngày: 21-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Khánh và ông Cao Đức Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 133/2020/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/QĐXX-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thế B** ; Tên gọi khác: “B”; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 08/6/1984, tại xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm 1, xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Th – Sinh năm: 1960 và bà Vũ Thị H - Sinh năm: 1962; Anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình;

Vợ: Đậu Thị B – Sinh năm: 1990; Con: Có 04 người, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 19/01/1999, Lê Thế B bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc trong thời gian 24 tháng;

- Tại bản án số 70/2002/HSST ngày 27/9/2002 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Tại bản án số 50/2003/HSST ngày 26/6/2003 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp 06 tháng tù của bản án số 70/2002/HSST ngày 27/9/2002 của Tòa án nhân dân huyện C, buộc Lê Thế B phải chấp hành 15 tháng tù;

- Tại bản án số 31/2004/HSST ngày 22/4/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 60 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp 15 tháng tù của bản án số 50/2003/HSST ngày 26/6/2003 của Tòa án nhân dân huyện C, buộc Lê Thế B phải chấp hành 75 tháng tù;

- Tại bản án số 59/2011/HSST ngày 23/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị can bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 16/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

***. Bị hại:** Chị Trương Thị Thanh X, sinh năm 1970.

Địa chỉ: khối 4, TT, huyện C, tỉnh Nghệ An (Có mặt).

***. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Đậu Thị Ch, sinh năm 1993.

Địa chỉ: xóm T, xã N, huyện C, tỉnh Nghệ An (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 08 giờ 00 ngày 10/6/2019, Lê Thế B cùng với Hồ Văn H, sinh năm 1990, trú tại xóm Bắc C, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An đến Cơ sở tắm quất “H” địa chỉ số 71, K thuộc khối 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Nghệ An do ông Đặng Văn H, sinh năm 1979, trú tại khối 4, T, huyện C, tỉnh Nghệ An làm chủ. Tại đây, Lê Thế B gặp ông H và được hướng dẫn lên tầng 02 để tắm quất, còn Hồ Văn H ngồi tại tầng 01 chờ. Sau đó, bà Võ Thị H, sinh năm 1964, trú tại xóm 8, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An (là nhân viên của Cơ sở tắm quất H) tắm quất cho B. Trong quá trình tắm quất, bà H gọi video qua ứng dụng Messenger của Facebook để nói chuyện với bà Võ Thị H, sinh năm 1970 (là em ruột bà H), trong lúc nói chuyện, bà H có đề cập về việc bà Trương Thị Thanh X, sinh năm 1970, chủ Cơ sở tắm quất Đ, địa chỉ tại số 64, K thuộc khối 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Nghệ An có nợ bà H số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Mặc dù, bà H đã nhiều lần yêu cầu bà X trả nợ số tiền trên nhưng bà X không trả. Do cuộc gọi mở loa ngoài nên B có nghe được nội dung cuộc trò chuyện, B liền nói với bà H để B sang đòi hộ và xin số điện thoại bà H để trao đổi thêm nhưng bà H không cho nên B mượn điện thoại của bà H để nói chuyện với bà H. B nói “đất C này tôi đòi nợ đâu cũng được”, lúc này anh H cũng nói thêm với bà H “có thằng em đây lấy được, nhờ hân sang lấy cho” thì bà H hỏi B “lấy được có mất chi không”; B trả lời “lấy xong cho châu bia”; Bà H liền đồng ý. Sau đó, Lê Thế B đi xuống tầng 01 gặp H và nói “đi sang đây một tý” rồi B đi bộ, H điều khiển xe mô tô đi theo phía sau. Khi đến Cơ sở tắm quất Đ, B gặp nhân viên gồm: anh Trần Văn D, sinh năm 1977; anh Lì Văn Th, sinh năm 1991, chị Lữ Thị Ng, sinh năm 1996. B hỏi chị Ng “bà chủ đi mô”; chị Ng đáp “Dì X đi khỏi rồi, có chi

không anh”; B tiếp tục nói “gọi bà X về trả số tiền hai mươi triệu đồng nợ chị H không thì đáo xong mô”. Sau đó, chị Ng gọi điện thoại cho bà X và kể lại sự việc trên cho bà X biết. Khi nghe thấy B lớn tiếng đe dọa thì anh D và anh Th lo sợ và rời khỏi cơ sở tắm quất. Khoảng 30 phút sau, bà X về thì gặp B đang ngồi chờ tại đây. B nói “chị nợ chị H hai mươi triệu đồng lo mà trả cho chị ấy”; bà X đáp “tôi không biết chị H và không nợ ai cả”. B tiếp tục đe dọa “trưa nay bà phải trả hai mươi triệu đó cho chị H nếu không thì tôi không cho khách vào quán của bà để tắm quất, massa và tôi sẽ đập phá quán của bà”; bà X trả lời “tôi không nợ nần chi ai cả, nếu thật sự chị nợ thì nói với H, H đến chị trả”; B tiếp tục nói “bây giờ chị H và chị H giao toàn quyền số nợ này cho tôi”. Sau đó, B đi ra bàn ghế phía trước cơ sở tắm quất Đ ngồi. Lúc này, có ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1964, trú tại khối 2, TT, huyện C, tỉnh Nghệ An điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 37A-149.65 đến đón bà X đi dự đám cưới. Khi thấy bà X đi từ trong quán ra mở cửa để lên xe thì B chạy đến giữ cửa xe không cho bà X lên xe, khi vừa ngồi vào xe thì B dùng tay tát vào mặt và dùng chân đạp liên tiếp vào người bà X. Thấy vậy, ông Đặng Việt H, sinh năm 1962 và ông Nguyễn Khắc Ngh, sinh năm 1960 đang ngồi uống cà phê (bên cạnh Cơ sở tắm quất Đ) chạy đến can ngăn thì B dừng lại. Sau đó, ông H điều khiển xe ô tô chở bà X đi dự đám cưới. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, B tiếp tục đi bộ đến Cơ sở tắm quất Đ tìm bà X để lấy nợ, do bà X không có ở quán, chỉ có chị Ng đang tắm quất cho khách thì B nói “tưởng anh là ai thì em không cho nhân viên làm, em đuổi đi ngay, còn anh là người quen nên em cho nhân viên làm cho anh xong, bà X chủ quán này nợ tiền hai mươi triệu không chịu trả nên em đuổi khách không cho làm nữa để bà đóng cửa luôn”; sau đó, B ra về. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, B mượn xe mô tô biển kiểm soát 37F2-596.39 của chị Đậu Thị Ch, sinh năm 1993, trú tại xóm T, xã N, huyện C, tỉnh Nghệ An (là em gái của vợ B) rồi mang theo 01 (một) chiếc dao tự chế để giữa xe và 02 (hai) chiếc dao Thái Lan trong cốp xe rồi tiếp tục đến Cơ sở tắm quất Đ với mục đích tìm bà X để lấy số tiền trên. Khi đến phía trước shop quần áo “M” (bên cạnh Cơ sở tắm quất Đ) do ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1968, trú tại khối 4, TT, huyện C, tỉnh Nghệ An làm chủ thì bị lực lượng Công an thị trấn C yêu cầu kiểm tra hành chính nhưng B không chấp hành rồi để lại xe mô tô biển kiểm soát 37F2-596.39 cùng hung khí mà B mang theo. Sau đó, tổ công tác đã lập biên bản sự việc và tiến hành thu giữ 01 (một) chiếc dao tự chế dài 53 cm, phần thân dao dài 32 cm, mũi dao nhọn, một lưỡi sắc, cán dao dài 21 cm được quấn băng keo màu đen; 01 (một) chiếc dao Thái Lan dài 21,5 cm có một lưỡi sắc và mũi dao nhọn, cán bằng nhựa màu vàng có ghi dòng chữ KIWI; 01 (một) chiếc dao Thái Lan dài 21,5 cm có một lưỡi sắc và mũi dao nhọn, cán bằng nhựa màu vàng cam có ghi dòng chữ JINLI.

Sau sự việc xảy ra, Lê Thế B bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 16/6/2020, Lê Thế B đã tự nguyện đến Công an huyện C để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội, Lê Thế B đã chủ động tác động với gia đình bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần cho người bị hại là bà Trương Thị Thanh X số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng). Do đó, bà X không có yêu cầu gì về dân sự.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 (một) chiếc dao tự chế dài 53 cm, phần thân dao dài 32 cm, mũi dao nhọn, một lưỡi sắc, cán dao dài 21 cm được quấn băng keo màu đen;

- 01 (một) chiếc dao Thái Lan dài 21,5 cm có một lưỡi sắc và mũi dao nhọn, cán bằng nhựa màu vàng có ghi dòng chữ KIWI;

- 01 (một) chiếc dao Thái Lan dài 21,5 cm có một lưỡi sắc và mũi dao nhọn, cán bằng nhựa màu vàng cam có ghi dòng chữ JINLI;

- 01 (một) xe mô tô xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVEALP, màu sơn đen bạc, số máy JA39E1012321, số khung 3918KY155074, biển kiểm soát 37F2-569.39; Cơ quan đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Đậu Thị Ch theo quy định của pháp luật.

- Ngoài hành vi cưỡng đoạt tài sản thì Lê Thế B còn có hành vi cố ý gây thương tích cho bà Trương Thị Thanh X, do bà X bị thương tích nhẹ và không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật nên Lê Thế B không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thế B khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Bản cáo trạng số 146/VKS-DC ngày 04/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố Lê Thế B về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thế B 12 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Vật chứng: áp dụng điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc dao tự chế dài 53 cm, phần thân dao dài 32 cm, mũi dao nhọn, một lưỡi sắc, cán dao dài 21 cm được quấn băng keo màu đen;

- 01 (một) chiếc dao Thái Lan dài 21,5 cm có một lưỡi sắc và mũi dao nhọn, cán bằng nhựa màu vàng có ghi dòng chữ KIWI;

- 01 (một) chiếc dao Thái Lan dài 21,5 cm có một lưỡi sắc và mũi dao nhọn, cán bằng nhựa màu vàng cam có ghi dòng chữ JINLI;

Đối với 01 (một) xe mô tô xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVEALP, màu sơn đen bạc, số máy JA39E1012321, số khung

3918KY155074, biên kiểm soát 37F2-569.39; Cơ quan đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Đậu Thị Ch theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì về tội danh. Lời nói sau cùng: chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thế B khai nhận: Trong khoảng thời gian từ 08 giờ đến 16 giờ ngày 10/6/2019, tại Cơ sở tạm giữ “D” địa chỉ số 64, Khu K thuộc khối 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Nghệ An; Lê Thế B đã có hành vi đe dọa và dùng vũ lực, uy hiếp tinh thần đối với bà Trương Thị Thanh X nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng. Khi chưa chiếm đoạt được tài sản thì bị Công an thị trấn T phát hiện và ngăn chặn. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tranh tụng công khai tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 170 BLHS như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có hành vi đe dọa và dùng vũ lực, uy hiếp tinh thần đối với bà Trương Thị Thanh X nhằm cưỡng đoạt tài sản trái ý muốn của bị hại. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả; sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu

thứ , tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu từng bị đưa ra xét xử nhiều lần về các tội “Trộm cắp tài sản” , “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật, không rèn luyện cải tạo bản thân. Do đó cần lên cho bị cáo một mức án nghiêm và nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội như lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

[5] Hình phạt bổ sung: bị cáo thu nhập không ổn định, tài sản không có gì lớn để đảm bảo thi hành án, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo gồm: 01 (một) chiếc dao tự chế dài 53 cm, phần thân dao dài 32 cm, mũi dao nhọn, một lưỡi sắc, cán dao dài 21 cm được quấn băng keo màu đen; 01 (một) chiếc dao Thái Lan dài 21,5 cm có một lưỡi sắc và mũi dao nhọn, cán bằng nhựa màu vàng có ghi dòng chữ KIWI; 01 (một) chiếc dao Thái Lan dài 21,5 cm có một lưỡi sắc và mũi dao nhọn, cán bằng nhựa màu vàng cam có ghi dòng chữ JINLI là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVEALP, màu sơn đen bạc, số máy JA39E1012321, số khung 3918KY155074, biển kiểm soát 37F2-569.39; Cơ quan đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Đậu Thị Ch là đúng theo quy định của pháp luật.

[7] Đánh giá những vấn đề khác của vụ án: Ngoài hành vi cưỡng đoạt tài sản thì Lê Thế B còn có hành vi cố ý gây thương tích cho bà Trương Thị Thanh X , do bà X bị thương tích nhẹ và không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật nên Lê Thế B không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Đối với Hồ Văn H là người đi cùng với Lê Thế B đến Cơ sở tắm quất Đ. Tuy nhiên, Hồ Văn H không có hành vi giúp sức cho Lê Thế B trong việc cưỡng đoạt tài sản nên không phạm tội.

- Đối với bà Võ Thị H là người đã nhờ Lê Thế B đi lấy nợ; tuy nhiên, việc Lê Thế B có hành vi cưỡng đoạt đối với bà Trương Thị Thanh X là hành vi độc lập và bà H không biết nên không phạm tội.

[8] Về án phí hình sự: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Lê Thế B 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Cưỡng

đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 16 tháng 6 năm 2020.

2. Xử lý vật chứng: áp dụng điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) chiếc dao tự chế dài 53 cm, phần thân dao dài 32 cm, mũi dao nhọn, một lưỡi sắc, cán dao dài 21 cm được quấn bằng keo màu đen; 01 (một) chiếc dao Thái Lan dài 21,5 cm có một lưỡi sắc và mũi dao nhọn, cán bằng nhựa màu vàng có ghi dòng chữ KIWI; 01 (một) chiếc dao Thái Lan dài 21,5 cm có một lưỡi sắc và mũi dao nhọn, cán bằng nhựa màu vàng cam có ghi dòng chữ JINLI. Tình trạng vật chứng theo phiếu nhập kho số NK 00131 ngày 07/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

4. Án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc Lê Thế B phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện C;
- CA huyện C (NVCS);
- CCTHA Dân sự huyện C;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan THAHS Công an C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.

(Đã ký)

Nguyễn Quang Trung